

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Công văn số 250/SGDĐT-TCCB ngày 14/02/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên

chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-SXD ngày 15/11/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch Xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTQH ngày 08/3/2024 của Trung tâm Quy hoạch xây dựng phê duyệt Đề án vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-TTQH ngày 31/7/2024 của Trung tâm Quy hoạch xây dựng tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TTQH ngày 26/8/2024 của Trung tâm Quy hoạch xây dựng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng, thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: 18 chỉ tiêu. Trong đó:

1.1. Vị trí việc làm dành chung cho tất cả thí sinh: 17 chỉ tiêu

- Vị trí việc làm Kiến trúc sư hạng III: 05 chỉ tiêu (Tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng III, Mã số V.04.01.03).

- Vị trí việc làm Thẩm kế viên hạng III: 10 chỉ tiêu (Tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06).

- Vị trí việc làm Kế toán viên: 01 chỉ tiêu (Tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, Mã số 06.031).

- Vị trí việc làm Chuyên viên về tổng hợp: 01 chỉ tiêu (Tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp chuyên viên, Mã số 01.003).

1.2. Vị trí việc làm đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số: 01 chỉ tiêu

Vị trí việc làm Thẩm kế viên hạng III: 01 chỉ tiêu (Tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06).

2. Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng không có vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG; TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm thực hiện theo **Phụ lục đính kèm**.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2, trong đó:

- Các điều kiện, tiêu chuẩn phải đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Mục III của Kế hoạch này.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ được thực hiện như sau: Đối với tất cả vị trí tuyển dụng phải có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được miễn tham gia sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ, cụ thể:

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- + Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- + Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng viên chức tiến hành sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nội dung, cách thức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ và phương thức thực sẽ được Trung tâm Quy hoạch xây dựng thông báo cụ thể.

Hội đồng tuyển dụng viên chức kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Vấn đáp
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).
- Thang điểm: 100 điểm.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

đ) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 10,12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận hồ sơ

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

2. Địa điểm nhận hồ sơ

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, theo địa chỉ: Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng (Số 12 Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <https://soxaydung.soctrang.gov.vn>.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí tuyển dụng khi nộp hồ sơ: 500.000 đồng/thí sinh/lần.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian: Quý III - IV năm 2024.

2. Địa điểm tổ chức: Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng (Số 12 Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Thông báo này được đăng tải trên Báo Sóc Trăng, Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <https://soxaydung.soctrang.gov.vn> và niêm yết công khai tại Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng (Số 12 Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Thí sinh có nhu cầu đăng ký dự tuyển và muốn biết thêm chi tiết liên hệ Trung tâm Quy hoạch xây dựng theo số điện thoại: 02993.623004, Di động 0949153373 (gặp Yến Lăng) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Võ Xuân Kiệt





PHỤ LỤC

Chỉ tiêu tuyển dụng và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

(Đính kèm Thông báo số 76/TB-TTQH ngày 06/9/2024 của Trung tâm Quy hoạch xây dựng)

ST T	Tên đơn vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả tóm tắt công việc của vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp (Mã số)	Yêu cầu đối với việc làm cần tuyển					Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Yêu cầu khác	
I	Vị trí việc làm dành chung cho tất cả thí sinh: 17 chỉ tiêu									
01	Kiến trúc sư hạng III	05	Phụ trách thiết kế kiến trúc công trình	Kiến trúc sư hạng III (V.04.0 1.03)	Đại học	Kiến trúc sư	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		
02	Thẩm kế viên hạng III	03	Phụ trách Thiết kế Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật xây dựng	Thẩm kế viên hạng III (V.04.0 2.06)	Đại học	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		

		06	Phụ trách thiết kế và thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng, Giám sát công tác công trình dân dụng	Thẩm kế viên hạng III (V.04.0 2.06)	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		
		01	Phụ trách Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật và giao thông; giám sát công trình giao thông	Thẩm kế viên hạng III (V.04.0 2.06)	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành giao thông)	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		
03	Kế toán viên	01	Kế toán viên	Kế toán viên (06.031)	Đại học	Cử nhân kế toán	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		
04	Chuyên viên về tổng hợp	01	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp (01.003)	Đại học	Hành chính, Luật, kế toán	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có		

							hoặc tương đương	chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)		
II	Vị trí việc làm đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số: 01 chỉ tiêu									
1	Thẩm kế viên hạng III	01	Phụ trách Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật và giao thông; giám sát công trình giao thông	Thẩm kế viên hạng III (V.04.0 2.06)	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành giao thông)	Có trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Minh chứng: Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên)	Là người dân tộc thiểu số	
III.	Các vị trí việc làm khác	0								

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại di động: Email:
Quê quán:
Địa chỉ nhận thông báo:
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng: kg
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

.....

- Đơn vị ⁽²⁾:

.....

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

.....

- Đơn vị ⁽²⁾:

.....

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:
3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):
4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.